

Số: 625 /BC-STC

Hưng Yên, ngày 23 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Phương án tổng thể về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3059/UBND-TH ngày 27/5/2026, Sở Tài chính đã phối hợp với các sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan tổng hợp phương án tổng thể về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 593/BC-STC ngày 15/6/2026.

Ngày 19/6/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 3723/UBND-TH, trong đó chỉ đạo các sở, ban, ngành thuộc tỉnh tiếp tục rà soát các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý dự kiến thực hiện việc phân cấp, phân quyền về cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện và giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Tư pháp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về hình thức, thể thức ban hành văn bản... Trên cơ sở báo cáo rà soát của các đơn vị¹, Sở Tài chính tổng hợp, rà soát bổ sung, hoàn thiện Báo cáo phương án tổng thể về phân cấp, quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với nội dung như sau:

1. Sự cần thiết

Trong bối cảnh tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền địa phương tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả; thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền mạnh mẽ gắn với kiểm tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu; việc xây dựng phương án tổng thể về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh là yêu cầu khách quan, cấp thiết nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo và nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp; xác định trách nhiệm, thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh và cấp xã, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót hoặc đùn đẩy các nhiệm vụ; rút ngắn quy trình xử lý công việc, đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao khả năng huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển; tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện chất lượng dịch vụ công và cải thiện, nâng cao đời sống của Nhân dân...

¹ Đến 15h30' ngày 23/6/2026, Sở Tài chính mới nhận được văn bản rà soát của các đơn vị: Sở Tư pháp, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu đại học Phố Hiến, Thanh tra tỉnh.

2. Nguyên tắc phân cấp và quy định thẩm quyền

- Bảo đảm sự quản lý thống nhất của nhà nước; phù hợp với các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và điều kiện thực tiễn của địa phương; bảo đảm tính khoa học, đồng bộ, thống nhất, liên tục, không trùng trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền quản lý nhà nước.

- Thực hiện nguyên tắc “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, phát huy tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt tự chịu trách nhiệm của chính quyền cấp xã trong giải quyết các công việc thuộc phạm vi quản lý.

- Phân cấp phải gắn với trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã và bảo đảm điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để cấp xã thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân cấp.

- Bảo đảm nguyên tắc phân cấp và giao thẩm quyền tối đa cho Ủy ban nhân dân cấp xã để chủ động giải quyết kịp thời và phục vụ tốt hơn các yêu cầu của tổ chức và người dân; phù hợp với khả năng quản lý, khả năng cân đối các nguồn lực và năng lực thực tế của chính quyền cấp xã; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Đảm bảo tính công khai, minh bạch, bình đẳng, gắn quyền hạn với trách nhiệm giải quyết công việc và cải cách hành chính trong các ngành, lĩnh vực được phân cấp. Gắn phân cấp quản lý với tăng cường kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện.

- Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong từng giai đoạn.

- Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thống nhất trên địa bàn tỉnh thông qua việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển; ban hành các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền; quản lý các công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, liên xã; kiểm tra, hướng dẫn, giám sát việc tổ chức thực hiện. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nhiệm vụ quản lý trực tiếp trên địa bàn; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch trên địa bàn; quản lý trật tự xây dựng, đất đai, môi trường, hạ tầng kỹ thuật và các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền theo quy định; chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo thẩm quyền và được phân cấp.

3. Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền

Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước cụ thể đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh theo các lĩnh vực sau:

- (1). Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.
- (2). Lĩnh vực đầu tư.
- (3). Lĩnh vực tài chính - ngân sách.
- (4). Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông.
- (5). Lĩnh vực vận tải.
- (6). Lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị.

- (7). Lĩnh vực quản lý công trình xây dựng, chất lượng công trình xây dựng.
- (8). Lĩnh vực vật liệu xây dựng.
- (9). Lĩnh vực quản lý nhà và thị trường bất động sản.
- (10). Lĩnh vực công nghiệp.
- (11). Lĩnh vực năng lượng.
- (12). Lĩnh vực thương mại.
- (13). Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- (14). Lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản.
- (15). Lĩnh vực môi trường.
- (16). Lĩnh vực cấp nước sạch.
- (17). Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.
- (18). Lĩnh vực chuyển đổi số, bưu chính và viễn thông.
- (19). Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp.
- (20). Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông.
- (21). Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe.
- (22). Lĩnh vực dân số và trẻ em.
- (23). Lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội.
- (24). Lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- (25). Lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức và vị trí việc làm.
- (26). Lĩnh vực quản lý về hội, quỹ.
- (27). Lĩnh vực thi đua - khen thưởng.
- (28). Lĩnh vực hành chính tư pháp.
- (29). Lĩnh vực xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
- (30). Lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật.
- (31). Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật.
- (32). Lĩnh vực pháp chế và bổ trợ, hỗ trợ tư pháp.

(Nội dung cụ thể về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước theo các lĩnh vực tại Phụ lục kèm theo)

4. Tổ chức thực hiện

a) Trách nhiệm của các sở, ban, ngành thuộc tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm đồng bộ, thống nhất và hiệu quả cao.

- Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và theo thẩm quyền. Kiểm tra, giám sát và đánh giá hiệu quả thực hiện phân cấp thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực.

- Nắm bắt kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo giải quyết. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp quản lý báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

- Sở Tài chính phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả triển khai thực hiện nội dung phân cấp, tổng hợp các khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Trách nhiệm của UBND cấp xã

- Có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp và thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện nội dung, nhiệm vụ được phân cấp quản lý, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

5. Đề xuất hình thức, thể thức ban hành văn bản

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương và ý kiến của Sở Tư pháp (tại Văn bản số 1137/STP-VBQPPL ngày 22/6/2026), Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo thực hiện trình tự, thủ tục ban hành văn bản về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo hình thức văn bản quy phạm pháp luật (*Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên*).

Trên đây là báo cáo phương án tổng thể về phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. Sở Tài chính trân trọng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Lưu: VT, THQH Hg.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC




Ký bởi: SỞ TÀI CHÍNH
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 23/06/2026 16:38:16

Phạm Hồng Tung

Phụ lục:**NỘI DUNG PHÂN CẤP VÀ QUY ĐỊNH THẨM QUYỀN QUẢN LÝ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HƯNG YÊN**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /6/2025 của Sở Tài chính)

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
1	Lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	- Quản lý nhà nước đối với quy hoạch tỉnh (tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, công bố, triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát...). - Quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và hằng năm của tỉnh.	- Quản lý địa bàn và tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nội dung, nhiệm vụ được giao của Quy hoạch tỉnh trên địa bàn - Quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn cấp xã.	Luật Quy hoạch số 112/2025/QH15 Nghị định số 70/2026/NĐ-CP và các chỉ thị, nghị quyết, chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	
2	Lĩnh vực đầu tư	- Quản lý các dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh (quyết định chủ trương đầu tư/ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; kiểm tra, giám sát dự án đầu tư; tổng hợp báo cáo về đầu tư... theo quy định). - Quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.	- Phối hợp quản lý dự án đầu tư ngoài ngân sách trên địa bàn (cung cấp thông tin, kiểm tra, giám sát...); - Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện và giám sát cộng đồng các dự án trên địa bàn.	Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật	
3	Lĩnh vực tài chính - ngân sách	- Quản lý và điều hành ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh. - Quản lý phân cấp nguồn thu trên địa bàn tỉnh; phân bổ dự toán ngân sách cho cơ quan, đơn vị. - Quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh; trực tiếp quản lý tài sản công của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh. - Quản lý quỹ dự trữ tài chính; quản lý vay, trả nợ chính quyền địa phương theo quy định, - Công khai ngân sách và quyết toán NS địa phương.	- Lập dự toán và quản lý, điều hành ngân sách cấp xã hằng năm. - Quản lý các khoản thu ngân sách nhà nước theo phân cấp; quản lý thu, chi ngân sách cấp xã; quyết định phân bổ dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị cấp xã. - Quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị cấp xã và các tài sản được giao theo phân cấp. - Công khai ngân sách và quyết toán NS cấp xã.	Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, chỉ đạo của trung ương về công tác tài chính, ngân sách	
4	Lĩnh vực kết cấu hạ tầng giao thông	- Quản lý hệ thống giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh; - Quản lý đường tỉnh, quốc lộ, hệ thống biển báo giao thông, kết cấu hạ tầng giao thông thuộc phạm vi quản lý. - Quản lý hệ thống chiếu sáng trên các cầu, hệ thống chiếu giao thông được giao quản lý. - Quản lý luồng đường thủy nội địa và cảng, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa địa phương. - Công bố hoạt động cảng thủy, khu neo đậu trên tuyến đường thủy nội địa địa phương. - Quản lý công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý; tổ chức kiểm tra và	- Quản lý các tuyến đường xã, đường trục thôn, đường nội đồng; vỉa hè, rãnh dọc thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh và hạ tầng giao thông được giao trên địa bàn. - Quản lý hệ thống điện chiếu sáng, cây xanh, hệ thống thoát nước, hệ thống nước thải thuộc phạm vi quản lý hoặc được giao quản lý. - Phối hợp quản lý hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên địa bàn. - Công bố hoạt động bến thủy nội địa, bến khách ngang sông trên địa bàn (gồm tuyến đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương). - Quản lý trật tự xây dựng, hành lang giao thông, hành lang hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn; kiểm tra, phát hiện và xử lý các vi	Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; Luật Giao thông đường thủy nội địa số 75/VBHN-VPQH và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
5	Lĩnh vực vận tải	- Quản lý hoạt động vận tải và dịch vụ các hỗ trợ vận tải đường bộ, đường thủy nội địa; quản lý bến xe khách, điểm đỗ xe taxi, điểm đón trả khách trên địa bàn tỉnh. - Quản lý phương tiện giao thông đường bộ ở địa phương và được phân cấp; quản lý công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. - Quản lý công tác đăng kiểm, kiểm định phương tiện giao thông theo quy định; quản lý công tác cấp phép lưu hành cho phương tiện cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý. - Quản lý hoạt động đào tạo, cấp giấy phép, chứng nhận, chứng chỉ chuyên ngành thuộc thẩm quyền; quản lý đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa. - Quản lý hoạt động hàng hải, đường thủy chuyên ngành; quản lý vận tải hàng hải, đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh: + Đăng ký phương tiện mang cấp VR-SB, phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần trên 15 tấn, phương tiện có động cơ công suất máy trên 15 sức ngựa, phương tiện có sức chở trên 12 người; + Đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01-15 tấn hoặc có sức chở từ 05-12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người	Quản lý hoạt động vận tải hàng hải, đường thủy nội địa trên địa bàn: - Đăng ký phương tiện không có động cơ trọng tải toàn phần từ 01 tấn đến 15 tấn hoặc có sức chở từ 05 người đến 12 người, phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa hoặc có sức chở đến 12 người của tổ chức, cá nhân có trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn quản lý; - Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi giải trí dưới nước lần đầu, hoặc đăng ký phương tiện chưa từng khai thác trên đường thủy nội địa.	Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15; Luật Giao thông đường thủy nội địa số 75/VBHN-VPQH và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật	
6	Lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc và phát triển đô thị	Quản lý thống nhất công tác quy hoạch đô thị và nông thôn; quản lý quy hoạch và kiểm soát trên địa bàn tỉnh. Phê duyệt quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chung cấp xã, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết cấp tỉnh quản lý và quy hoạch có tính chất liên vùng, liên tỉnh; phê duyệt danh mục công trình kiến trúc có giá trị; ban hành quy chế quản lý kiến trúc đô thị trên địa bàn tỉnh...	Tổ chức lập quy hoạch chung cấp xã; quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thuộc phạm vi địa giới hành chính quản lý; phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch thuộc phạm vi quản lý; tổ chức lập danh mục công trình kiến trúc có giá trị; lập và ban hành quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn; tổ chức công bố công khai quy hoạch, cắm mốc và cung cấp thông tin quy hoạch theo phạm vi quản lý.	Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15 và số 144/2025/QH15; Luật Kiến trúc số 40/2019/QH14; Nghị định số 40/2025/NĐ-CP; Nghị định số 145/2025/NĐ-CP; Nghị định số 178/2025/NĐ-CP; Nghị định số 34/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành luật	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
7	Lĩnh vực quản lý công trình xây dựng và chất lượng công trình xây dựng	- Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng (sau thiết kế cơ sở) đối với công trình thuộc thẩm quyền theo quy định. - Cấp phép xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền; công trình cấp đặc biệt, cấp I, II; công trình thuộc dự án do UBND tỉnh quyết định đầu tư; công trình thuộc khu chức năng, KCN, CCN theo phân cấp. - Quản lý trật tự xây dựng đối với công trình thuộc thẩm quyền quản lý của cấp tỉnh. - Quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền: Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về quản lý chất lượng công trình...	- Thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế xây dựng (sau thiết kế cơ sở) đối với các công trình, dự án do UBND cấp xã quyết định đầu tư, - Cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ và các công trình thuộc thẩm quyền trên địa bàn quản lý theo phân cấp. - Quản lý trật tự xây dựng các công trình xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền. - Quản lý chất lượng công trình đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo thẩm quyền và được phân cấp; phối hợp quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh trên địa bàn	Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành	
8	Lĩnh vực vật liệu xây dựng	- Quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh (công bố giá vật liệu xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng...). - Quản lý định mức xây dựng trên địa bàn tỉnh. - Quản lý đơn giá bồi thường nhà, nhà ở, công trình xây dựng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh. - Quản lý hành nghề xây dựng, hành nghề kiến trúc trên địa bàn (sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề...). - Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, sử dụng vật liệu xây dựng mới trên địa bàn tỉnh. - Quản lý cơ sở dữ liệu năng lực hoạt động xây dựng; quản lý chất lượng vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh. - Quản lý định mức, giá dịch vụ công ích và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh.	- Phối hợp cung cấp thông tin giá vật liệu xây dựng, tình hình thị trường xây dựng tại địa phương phục vụ công bố giá và quản lý chi phí đầu tư xây dựng. - Tổ chức áp dụng định mức xây dựng, giá bồi thường theo quy định. - Phối hợp xác minh thông tin tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng; phối hợp quản lý hoạt động hành nghề kiến trúc; phối hợp kiểm tra, theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn. - Cung cấp thông tin quản lý cơ sở dữ liệu về năng lực hoạt động xây dựng; phối hợp quản lý chất lượng vật liệu xây dựng trên địa bàn. - Tổ chức thực hiện và phối hợp quản lý giá dịch vụ công ích và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn.	Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
9	Lĩnh vực quản lý nhà và thị trường bất động sản	- Quản lý phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh (xây dựng chương trình, kế hoạch...). - Quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh (thực hiện chính sách phát triển và quản lý...). - Quản lý các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh (quyết định chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án...) - Quản lý nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh (quyết định giá cho thuê, thuê mua, bán nhà ở thuộc tài sản công...). - Quản lý vận hành nhà chung cư; quản lý giao dịch nhà ở trên địa bàn tỉnh. - Quản lý cho thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; quản lý sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài. - Quản lý kinh doanh bất động sản, chuyển nhượng bất động sản; quản lý sàn giao dịch và môi giới bất động sản trên địa bàn tỉnh. - Quản lý dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.	- Phối hợp quản lý nhà ở trên địa bàn. - Phối hợp quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn. - Phối hợp quản lý các dự án phát triển nhà ở trên địa bàn. - Phối hợp quản lý nhà ở thuộc tài sản công trên địa bàn. - Phối hợp quản lý vận hành nhà chung cư; quản lý giao dịch nhà ở trên địa bàn. - Phối hợp quản lý cho thuê, thuê mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước; quản lý sở hữu nhà ở của tổ chức, cá nhân nước ngoài. - Quản lý kinh doanh bất động sản, chuyển nhượng bất động sản; quản lý sàn giao dịch và môi giới bất động sản trên địa bàn. - Quản lý dữ liệu nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn.	Luật Nhà ở; Luật kinh doanh bất động sản và các văn bản hướng dẫn thi hành	
10	Lĩnh vực công nghiệp	- Quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh (quy hoạch, thành lập, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ban hành quy chế quản lý, giải quyết thủ tục đầu tư, xúc tiến đầu tư, giải quyết khó khăn, vướng mắc, thanh tra, kiểm tra, giám sát...). - Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển của các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn theo quy định. - Quản lý hoạt động hóa chất tại tỉnh theo quy định. - Quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ, giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền theo quy định). - Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa; quản lý các hoạt động dầu khí trên địa bàn tỉnh.	- Phối hợp quản lý khu công nghiệp, cụm công nghiệp thuộc địa bàn; hỗ trợ chủ đầu tư triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật; tiếp nhận, giải quyết kiến nghị và kiểm tra, xử lý vi phạm của các doanh nghiệp trên địa bàn theo thẩm quyền. - Thực hiện xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ trên địa bàn theo phân cấp. - Thực hiện quản lý một số hoạt động hóa chất trên địa bàn theo thẩm quyền được phân cấp. - Thực hiện quản lý sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn theo phân cấp. - Phối hợp quản lý thực hiện một số nhiệm vụ được phân cấp trong công tác quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa và quản lý hoạt động dầu khí trên địa bàn.	Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP; Nghị định số 26/2026/NĐ-CP; Nghị định số 25/2026/NĐ-CP; Nghị định số 77/2016/NĐ-CP; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; Thông tư số 38/2025/TT-BCT; Thông tư số 15/2026/TT-BCT; Thông tư số 01/2026/TT-BCT và các văn bản pháp luật có liên quan	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
11	Lĩnh vực năng lượng	- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển điện lực và phương án phát triển mạng lưới cấp điện trên địa bàn tỉnh theo quy định... - Cấp, thu hồi, sửa đổi bổ sung giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn theo quy định. - Ban hành danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm trên địa bàn tỉnh.	- Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về quản lý năng lượng trên địa bàn. - Tuyên truyền các quy định về giá bán điện và kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ về thực hiện giá bán lẻ điện tại các địa điểm cho thuê nhà thuộc địa bàn quản lý và xử lý vi phạm theo quy định.	Luật Điện lực số 61/2024/QH15; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị định số 56/2025/NĐ-CP; Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; Thông tư số 37/2025/TT-BCT; Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 của UBND tỉnh và văn bản pháp luật liên quan	
12	Lĩnh vực thương mại	- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, chương trình, kế hoạch, cơ chế chính sách, nhiệm vụ và các nội dung khác về quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh theo quy định. - Quản lý hoạt động mua bán hàng hóa và hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền. - Quản lý hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh (công tác quy hoạch, cấp giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện kinh doanh bán lẻ xăng dầu; kiểm tra và xử lý các vi phạm theo quy định...). - Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại - Quản lý hạ tầng thương mại và hoạt động thương mại điện tử (thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực thương mại điện tử theo thẩm quyền). - Quản lý hoạt động xuất nhập khẩu trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.	- Quản lý nhà nước về hoạt động của các chợ trên địa bàn quản lý, không phân biệt quy mô chợ (quản lý chợ; quản lý hoạt động kinh doanh tại chợ; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư...), - Phối hợp quản lý và thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp trong công tác quản lý các cơ sở kinh doanh xăng dầu trên địa bàn (kiểm tra, cấp các loại giấy phép để phục vụ hoạt động kinh doanh của cửa hàng kinh doanh xăng dầu trên địa bàn...). - Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn	Nghị định số 139/2025/NĐ-CP; Nghị định số 09/2018/NĐ-CP; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; Nghị định số 83/2014/NĐ-CP; Nghị định số 95/2021/NĐ-CP; Nghị định số 80/2023/NĐ-CP; Nghị định số 146/2025/NĐ-CP; Nghị định số 69/2018/NĐ-CP; Nghị định số 31/2018/NĐ-CP; Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
13	Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn	- Quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học rừng; PCCC rừng; phát triển rừng trên địa bàn tỉnh; - Quản lý, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở SXKD thực phẩm nông lâm thủy sản (đối với cơ sở thuộc diện phải cấp giấy, có giấy chứng nhận ĐKKD/ giấy chứng nhận ĐKĐT do cấp tỉnh cấp hoặc tương đương). - Quản lý sản phẩm OCOP cấp tỉnh: đánh giá, phân hạng, công nhận, thu hồi giấy chứng nhận; kiểm tra giám sát sản phẩm OCOP của tỉnh; - Cụ thể hóa Bộ tiêu chí quốc gia về NTM, NTM hiện đại; ban hành Bộ tiêu chí của tỉnh để các địa phương áp dụng; ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với thực tiễn của tỉnh; công nhận xã đạt chuẩn NTM, xã đạt chuẩn NTM hiện đại...). - Quản lý các công trình thủy lợi liên quan đến 02 tỉnh trở lên theo phân giao của BNN&MT và công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh (trừ công trình phân cấp cho UBND cấp xã quản lý); xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với các công trình quản lý; giải quyết TTHC lĩnh vực thủy lợi liên quan đến các công trình thủy lợi do UBND tỉnh quản lý. - Quản lý và bảo vệ đề điều, các tuyến đề từ đề cấp III đến đề cấp đặc biệt trên địa bàn tỉnh. - Quản lý nhà nước về làng nghề, ngành nghề nông thôn; thẩm định hồ sơ, công nhận và thu hồi bằng công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh theo quy định. - Xây dựng, triển khai kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tổ chức thực hiện; tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.	- Kiểm soát giết mổ tại cơ sở giết mổ trên địa bàn. - Quản lý, bảo vệ rừng; bảo tồn đa dạng sinh học; PCCC rừng; phát triển rừng trên địa bàn (nếu có). - Quản lý, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở SXKD thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn theo quy định. - Đăng ký sản phẩm tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn. - Thực hiện bộ tiêu chí NTM, NTM hiện đại; vận dụng cơ chế, chính sách đặc thù áp dụng tại địa phương; báo cáo kết quả xây dựng NTM, NTM hiện đại... - Quản lý công trình thủy lợi do tổ chức thủy lợi cơ sở (HTX, tổ hợp tác) trực tiếp quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi nội đồng; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đối với công trình được phân cấp; giải quyết TTHC lĩnh vực thủy lợi liên quan đến các công trình thủy lợi do UBND cấp xã quản lý, - Quản lý, bảo vệ đề điều, các tuyến đề cấp IV, V và các tuyến đề chưa được phân cấp (nếu có); tuyến đề và công trình phân lũ, làm chậm lũ trên địa bàn. - Lập hồ sơ đề nghị công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống theo quy định. Thực hiện quản lý nhà nước đối với nghề, làng nghề truyền thống đã công nhận theo quy định... - Xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn trên địa bàn; tổng hợp, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định. - Hướng dẫn, phổ biến tiêu chí kinh tế trang trại; theo dõi, thống kê, cập nhật biến động về trang trại; lập sổ theo dõi phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn; thực hiện chế độ báo cáo về kinh tế trang trại.	Luật Thú y số 79/2015/QH13; Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14; Luật Đề điều số 77/VBHN-VPQH; Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 42/2026/NĐ-CP; Nghị định số 136/2025/NĐCP; Nghị định số 40/2026/NĐ-CP; Nghị định số 113/2007/NĐCP; Nghị định số 52/2018/NĐ-CP; Nghị định số 131/2025/NĐCP; Thông tư số 16/2025/BNNMT; Thông tư số 08/2026/BNNMT; Thông tư số 02/2020/-BNNPTNT và các văn bản pháp luật liên quan.	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
14	Lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản	- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; cấp giấy phép khai thác nước dưới đất có quy mô từ 10 m3 đến dưới 5.000 m3/ngày đêm. - Quản lý tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh (tiếp nhận hồ sơ đăng ký thu hồi khoáng sản của các tổ chức trên địa bàn tỉnh; quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của tổ chức thu hồi khoáng sản...)	- Tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Cấp đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất có quy mô dưới 10 m3/ngày đêm trên địa bàn. - Tiếp nhận đăng ký thu hồi khoáng sản của các hộ gia đình, cá nhân; quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các hộ gia đình, cá nhân thu hồi khoáng sản trên địa bàn.	Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15; Luật số 146/2025/QH15; Luật số 147/2025/QH15; Luật Địa chất số 54/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH; Nghị định số 88/2024/NĐ-CP; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP; Nghị định số 71/2024/NĐ-CP; Nghị định số 49/2026/NĐ-CP; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP; Nghị định số 23/2026/NĐ-CP; Nghị định số 193/2025/NĐ-CP; Nghị định số 21/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan	
15	Lĩnh vực môi trường	- Quản lý thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, vệ sinh công cộng quy mô cấp tỉnh. - Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường CCN trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng CCN. - Tiếp nhận báo cáo về làng nghề, phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề của Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định. - Thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; cấp giấy phép môi trường; tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định.	- Quản lý tập kết, di chuyển, cơ sở tiếp nhận chất thải rắn trên địa bàn cấp xã. - Lập danh mục các CCN không có hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. - Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bảo vệ môi trường làng nghề. - Tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định. - Báo cáo HĐND cùng cấp về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn	Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Luật số 146/2025/QH15; Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 66,19/2026/NQ-CP và các văn bản pháp luật liên quan	
16	Lĩnh vực cấp nước sạch	Hoạch định chiến lược, quản lý vĩ mô và phân bổ nguồn lực lớn. Quyết định giao hoặc ủy quyền quản lý các tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch quy mô lớn cho các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp cấp nước. Kiểm tra chất lượng nguồn nước; thanh tra, kiểm tra các đơn vị cung cấp nước.	Quản lý vận hành trực tiếp, bám sát nhu cầu thực tế của khu dân cư. Phối hợp cùng cơ quan y tế giám sát chất lượng nước đến tay người dân; tiếp nhận và giải quyết phản ánh về sự cố nước sạch trên địa bàn	Phân công trách nhiệm giữa cấp tỉnh và cấp xã trong lĩnh vực cấp nước sạch bảo đảm công tác quản lý, đầu tư và vận hành hệ thống cấp nước được thực hiện hiệu quả.	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
17	Lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo	- Quản lý các hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo của tỉnh và của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; - Quản lý ngân sách chi cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp tỉnh;	- Quản lý các hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ KHCN, đổi mới sáng tạo của các cơ quan, đơn vị cấp xã; ứng dụng tiến bộ KHCN, đổi mới sáng tạo; phát triển tài sản trí tuệ, các hoạt động KHCN, đổi mới sáng tạo khác; - Quản lý ngân sách chi cho hoạt động KHCN, đổi mới	- Luật Khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15; Luật NSNN số 89/2025/QH15; Nghị quyết số 57-NQ/TW - Đề chủ động trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp tỉnh và cấp xã. - Điều kiện: Cấp xã phải đảm bảo số lượng biên chế, vị trí việc làm theo quy định.	
18	Lĩnh vực chuyển đổi số, bưu chính và viễn thông	Quản lý hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm), nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin, CSDL dùng chung cho các cơ quan quản lý nhà nước ở cả 02 cấp (tỉnh, xã) và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh (không trùng lặp với các hệ thống cấp trung ương đã triển khai)	Quản lý hạ tầng công nghệ thông tin (phần cứng, phần mềm), nền tảng, ứng dụng công nghệ thông tin, CSDL phục vụ hoạt động nội bộ của cấp xã và các cơ quan trực thuộc cấp xã bảo đảm tuân thủ quy định và chỉ đạo của tỉnh (không trùng lặp với các hệ thống cấp tỉnh, trung ương đã triển khai)		
19	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo, giáo dục nghề nghiệp	- Quản lý các trường: Đại học, Cao đẳng, Trung cấp thuộc tỉnh. - Quản lý các trường THPT; trường Phổ thông nhiều cấp học, trong đó có cấp học cao nhất là THPT. - Quản lý các Trung tâm GDNN-GDTX; trường Trung học nghề. - Quản lý Trường Giáo dục chuyên biệt Hưng Yên; Trường trung cấp cho người khuyết tật Thái Bình. - Quản lý các cơ sở giáo dục khác do UBND tỉnh thành	- Quản lý các trường Mầm non. - Quản lý các trường Tiểu học; trường THCS; trường Phổ thông nhiều cấp học, trong đó có cấp học cao nhất là THCS. - Quản lý các Trung tâm học tập cộng đồng và các cơ sở giáo dục khác do UBND cấp xã thành lập.	Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; Thông tư số 46/2026/TT-BGDĐT và các văn bản pháp luật có liên quan	
20	Lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và thông tin truyền thông	- Quản lý, phát huy giá trị các di tích, công trình văn hóa tiêu biểu của tỉnh; quản lý các công trình văn hóa, thể thao cấp quốc gia, cấp tỉnh. - Quản lý các cơ sở lưu trú du lịch quy mô lớn (khách sạn...); quản lý doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành trên địa bàn tỉnh. - Quản lý hệ thống thông tin nguồn thông tin cơ sở tỉnh Hưng Yên.	- Quản lý các di tích trên địa bàn (trừ di tích thuộc quản lý của tỉnh); quản lý công trình văn hóa, thể thao cấp xã, thôn, tổ dân phố, khu vui chơi cộng đồng trên địa bàn. - Quản lý cơ sở lưu trú du lịch nhỏ trên địa bàn (nhà nghỉ; nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê...). - Quản lý, giám sát, vận hành hoạt động của hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông	Luật Di sản văn hóa 45/2024/QH15; Nghị định số 208/2025/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
21	Lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe	- Quản lý nhà nước đối với lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn tỉnh theo quy định - Quản lý các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa, cơ sở trợ giúp xã hội, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; - Quản lý các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, dược và các cơ sở SXKD thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh; - Chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Trạm Y tế. - Ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch đề án phát triển mạng lưới y tế tại địa phương. - Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án về y tế dự phòng. - Chỉ đạo, điều phối công tác phòng chống dịch bệnh trên phạm vi toàn tỉnh. - Quản lý chương trình mục tiêu, dự án, nguồn viện trợ và hoạt động chuyên môn kỹ thuật cấp tỉnh. - Quản lý hệ thống kiểm dịch y tế, xét nghiệm và các đơn vị y tế dự phòng cấp tỉnh. - Quản lý nhà nước về dược, mỹ phẩm tại địa phương; tổ chức đấu thầu tập trung thuốc cấp địa phương	- Quản lý toàn diện đối với các trạm y tế xã/ phường (chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức bộ máy, nhân lực, tài sản, tài chính của các trạm y tế xã/ phường). - Phối hợp quản lý, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, dược tư nhân, cơ sở sản xuất kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn; - Giám sát dịch bệnh, phát hiện sớm ổ dịch và triển khai xử lý ban đầu. Xử lý ổ dịch và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch tại cộng đồng. - Quản lý hoạt động tiêm chủng, phòng chống bệnh truyền nhiễm... theo phân cấp. - Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng; theo dõi, quản lý tình hình sức khỏe cộng đồng tại địa phương. - Quản lý các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực y tế trên địa bàn theo quy định. - Phối hợp quản lý các cơ sở hành nghề dược trên địa bàn do cấp tỉnh cấp phép hoạt động	- Luật Khám, chữa bệnh số 15/2023/QH15; Luật Phòng bệnh số 114/2025/QH15; Luật Dược số 105/2016/QH13 và số 44/2024/QH15; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Nghị định số 148/2025/NĐ-CP; Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; Nghị định số 165/2026/NĐ-CP; Thông tư số 20/2025/TT-BYT; Thông tư số 43/2025/TT-BYT; Thông tư số 53/2025/TT-BYT và các văn bản pháp luật có liên quan. - Phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy; tăng cường tính chủ động, trách nhiệm của cấp cơ sở trong việc quản lý, giám sát trực tiếp các hoạt động y tế trên địa bàn; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền; bảo đảm thông suốt trong chỉ đạo, điều hành và ứng phó với tình huống khẩn cấp về y tế.	
22	Lĩnh vực dân số và trẻ em	Quản lý nhà nước về lĩnh vực dân số và trẻ em; ban hành quyết định, kế hoạch, chương trình, đề án, chính sách... về lĩnh vực dân số và trẻ em	- Quản lý trực tiếp biến động dân số; rà soát cập nhật dữ liệu sinh - chết, đi - đến, kết hôn - ly hôn và các chỉ tiêu khác. - Quản lý hoạt động của cán bộ làm công tác dân số và trẻ em tại cơ sở. - Quản lý số trẻ em trên địa bàn; theo dõi trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị bạo lực, xâm hại, bỏ rơi hoặc cần được bảo vệ khẩn cấp; thực hiện quyền trẻ em tại cộng đồng.	- Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của trung ương về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực dân số và trẻ em. - Nhiệm vụ dân số và trẻ em gắn trực tiếp với người dân; cấp xã là cấp quản lý nhân khẩu trên địa bàn xã, nắm bắt biến động dân số và trẻ em, tổ chức thực hiện các hoạt động về dân số, trẻ em nhằm đảm bảo tính kịp thời, chính xác...	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
23	Lĩnh vực bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội	- Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, người khuyết tật, người cao tuổi trên địa bàn tỉnh. - Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội cho cấp xã. - Quản lý cơ sở trợ giúp xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý các vấn đề vượt thẩm quyền của cấp xã. - Quản lý công tác xã hội;	- Rà soát, xác minh thông tin đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội. - Theo dõi, quản lý biến động đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội, người khuyết tật, người cao tuổi trên địa bàn. - Tổ chức chi trả trợ cấp xã hội, hưu trí xã hội hằng tháng theo quy định. - Thực hiện công tác xác định, xác định lại mức độ khuyết tật đối với người khuyết tật trên địa bàn theo quy định (bao gồm đối tượng sống tại cơ sở trợ giúp xã hội đóng trên địa bàn)	Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12; Luật Người cao tuổi số 39/2009/QH12; Nghị định số 28/2012/NĐ-CP; Nghị định số 06/2011/NĐ-CP; Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ; Nghị định số 147/2025/NĐ-CP; Nghị định số 176/2025/NĐ-CP; Thông tư số 14/2025/TT-BYT; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH và các văn bản pháp luật có liên quan	
24	Lĩnh vực an toàn thực phẩm	- Quản lý công tác an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh và cơ sở sản xuất kinh doanh đối với sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực y tế (Cơ sở SXKD nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, nước đá dùng liền, nước đá dùng để chế biến thực phẩm, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm bổ sung, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi...; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có giấy chứng nhận ĐKKD hoặc giấy chứng nhận ĐKDT được cấp có thẩm quyền cấp; cơ sở chế biến suất ăn sẵn; Cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với: bếp ăn tập thể trong bệnh viện; bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục từ cấp THPT trở lên, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học; bếp ăn tập thể tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp; nhà hàng trong khách sạn...) và thuộc lĩnh vực công thương (Cơ sở SXKD có giấy chứng nhận ĐKKD do cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh trở lên đối với các sản phẩm/ nhóm sản phẩm: rượu, cồn và đồ uống có cồn, bia, nước giải khát, dầu ăn, tinh bột vắn phẩm từ tinh bột, sữa chế biến, bánh, mứt, kẹo, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Cơ sở kinh doanh thực phẩm theo chuỗi, siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác...)	- Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở thực phẩm trên địa bàn; trực tiếp quản lý toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh đối với các cơ sở sau: Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã cấp; Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống nhỏ lẻ không có đăng ký kinh doanh, hàng ăn, thức ăn đường phố, quầy hàng thực phẩm trong chợ trên địa bàn thuộc lĩnh vực y tế quản lý; Các bếp ăn tập thể trong trường học trên địa bàn từ cấp mầm non đến cấp trung học cơ sở (không phân biệt loại hình công lập, dân lập hay tư thực). - Chịu trách nhiệm trực tiếp giám sát việc tổ chức hội nghị, hội thảo về quảng cáo thực phẩm của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn theo quy định; bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, hội nghị, sự kiện do địa phương tổ chức hoặc quản lý	- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan - Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, việc tồn tại song song hai quy định khác nhau trên cùng một địa bàn là không phù hợp, gây khó khăn trong công tác quản lý, triển khai và có thể tạo ra sự so sánh, tâm tư trong nhân dân. Mô hình chính quyền hai cấp sẽ tạo ra khoảng trống pháp lý trong quản lý an toàn thực phẩm, các chức năng và nhiệm vụ về an toàn thực phẩm đã giao cho cấp huyện sẽ bị bỏ ngỏ và không còn cơ sở pháp lý để thực hiện.	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
25	Lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức và vị trí việc làm	- Quản lý việc tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động cấp tỉnh, cấp xã theo quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh. - Quản lý việc tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong ĐVSN cấp tỉnh, cấp xã theo quy định. - Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định	- Quản lý việc tuyển dụng và sử dụng cán bộ, công chức, người lao động cấp xã theo quy định tại Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh. - Quản lý việc tuyển dụng và sử dụng viên chức, người lao động trong ĐVSN cấp xã theo quy định. - Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm, tỷ lệ công chức bổ trí theo vị trí việc làm đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ	Luật Cán bộ CC số 80/2025/QH15; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 16/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh	
26	Lĩnh vực quản lý về hội, quỹ	- Giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi tỉnh phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội; - Cho phép tổ chức đại hội đối với hội hoạt động trong phạm vi tỉnh; - Cấp bản sao có chứng thực các quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát	- Giao nhiệm vụ cho hội hoạt động trong phạm vi xã phù hợp với lĩnh vực hoạt động của hội; - Cấp bản sao có chứng thực các quyết định về giấy phép thành lập, công nhận điều lệ, công nhận Hội đồng quản lý quỹ theo đề nghị của quỹ nếu trong quá trình tổ chức, hoạt động khi các văn bản này bị mất, rách, nát	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP; Nghị định số 129/2025/NĐ-CP; Nghị định số 03/2026/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan	
27	Lĩnh vực thi đua - khen thưởng	- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. - Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh. - Phát động, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh. - Quyết định khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật. - Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền.	- Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật và chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn. - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn. - Phát động, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua trong phạm vi quản lý. - Quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật. - Tiếp nhận, giải quyết hoặc phối hợp giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền.	- Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn của trung ương; Quyết định số 15/2026/QĐ-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh - Để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện các quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
28	Lĩnh vực hành chính tư pháp	- Chỉ đạo công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi trên địa bàn tỉnh; - Quản lý dữ liệu hộ tịch điện tử trên Phần mềm hộ tịch điện tử; quản lý và lưu giữ hồ sơ, sổ sách về hộ tịch, nuôi con nuôi theo quy định. - Là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp hành vi gây thiệt hại của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kể từ ngày 01/7/2025. Thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.	- Thực hiện đăng ký hộ tịch, giải quyết nuôi con nuôi trong nước theo quy định pháp luật; - Cập nhật, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử trong phạm vi địa phương quản lý; quản lý và lưu giữ hồ sơ, sổ sách về hộ tịch, nuôi con nuôi theo quy định; tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và thống kê số liệu đăng ký hộ tịch báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Là cơ quan giải quyết bồi thường trong trường hợp hành vi gây thiệt hại của Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã kể từ ngày 01/7/2025. Thực hiện trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại.	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan	
29	Lĩnh vực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	- Quản lý công tác xây dựng pháp luật tại địa phương. - Ban hành quyết định quy định chi tiết văn bản QPPL của CQNN cấp trên; chỉ đạo xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định; - Ban hành các quyết định QPPL khác thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	- Quản lý công tác xây dựng pháp luật tại cấp xã. - Xây dựng dự thảo nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND cấp xã; - Ban hành các quyết định của UBND cấp xã.	Luật Ban hành văn bản QPPL số 64/2025/QH15 và các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Thông tư số 09/2025/TT-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan	
30	Lĩnh vực tổ chức thi hành pháp luật	- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật tại địa phương theo quy định pháp luật. - Chỉ đạo tổ chức thi hành các văn bản QPPL, tổ chức thực hiện các văn bản, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong lĩnh vực tư pháp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. - Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thi hành các văn bản QPPL; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL của tỉnh...; ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực.	- Chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn theo quy định; theo dõi việc thi hành văn bản QPPL; phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở... trên địa bàn; ban hành quyết định công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực trên địa bàn. - Thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản QPPL, cung cấp thông tin về tổ chức thi hành, theo dõi việc thi hành văn bản QPPL tại địa phương theo quy định. - Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch theo dõi thi hành văn bản QPPL theo thẩm quyền; tổ chức thi hành văn bản QPPL trong lĩnh vực tư pháp thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan	

Stt	Ngành, lĩnh vực	Nội dung phân cấp và quy định thẩm quyền quản lý nhà nước		Căn cứ, cơ sở đề xuất	Ghi chú
		UBND tỉnh quản lý	UBND cấp xã quản lý		
31	Lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật	Quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác quyền truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh (Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án; chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, truyền thông chính sách và dự thảo văn bản QPPL của tỉnh; quy định trình tự, thủ tục công nhận, miễn nhiệm và quản lý hoạt động đội ngũ báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh; chỉ đạo đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định pháp luật...).	Quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác quyền truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở trên địa bàn (Ban hành và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; chỉ đạo triển khai công tác truyền thông chính sách, dự thảo văn bản QPPL do cấp xã soạn thảo theo quy định; tổ chức các hoạt động truyền thông công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng, quản lý và sử dụng có hiệu quả đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở theo quy định...),	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan	
32	Lĩnh vực pháp chế, hỗ trợ tư pháp và hỗ trợ pháp lý	- Quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác pháp chế tại tỉnh theo quy định của pháp luật. - Quản lý công tác pháp chế đối với tổ chức pháp chế của các doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh. - Chỉ đạo thực hiện về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng ở tỉnh; - Quản lý, phát triển các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; - Chỉ đạo quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ cơ sở dữ liệu công chứng của tỉnh; - Quản lý đội ngũ cộng tác viên dịch thuật, tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, đấu giá viên hướng dẫn tập sự và người tập sự trên địa bàn theo quy định; - Quản lý nhà nước các lĩnh vực: hòa giải thương mại và trọng tài thương mại; quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản... theo thẩm quyền; - Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án theo quy định pháp luật. - Quản lý nhà nước trong lĩnh vực thừa phát lại; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án dân sự, thi hành án hành chính theo quy định. - Quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh...	- Chỉ đạo thực hiện việc giải thích quyền được trợ giúp pháp lý cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh của Trung tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân. - Chỉ đạo công tác chứng thực, trợ giúp pháp lý tại địa phương theo quy định pháp luật; - Thực hiện cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực, chứng thực bản sao giấy, bản sao điện tử từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của cấp xã theo quy định pháp luật; - Quản lý, sử dụng, lưu trữ sổ chứng thực, hồ sơ chứng thực theo quy định pháp luật; - Kiểm tra tiêu chuẩn, điều kiện, lập danh sách và niêm yết công khai danh sách cộng tác viên dịch thuật tại trụ sở UBND cấp xã; - Chỉ đạo thực hiện công tác thi hành án tại địa phương theo thẩm quyền; - Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định pháp luật;	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP; Nghị định số 121/2025/NĐ-CP; Thông tư số 09/2025/TT-BTP và các văn bản pháp luật có liên quan	